TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CON CUÔNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/ST-HNGĐ
Ngày 30/ 01 /2024
"V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG - TỈNH NGHỆ AN
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lữ Thị Dung
Các hội thẩm nhân dân: Ông Đào Xuân Thanh ; Bà Phạm Thị Anh
Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lê - Thư ký Toà án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 170/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023 về việc "*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXX-ST, ngày 04 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Chị Hà Thị S - sinh năm 1997** – có mặt.
- **Bị đơn: Anh Ngân Văn Q - sinh năm 1993** - vắng mặt.

Đều có đỉa chỉ: Làng Y, xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Hà Thị S trình bày: Chị Hà Thị S và anh Ngân Văn Q kết hôn với nhau vào ngày 02/01/2018, đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, anh Q không quan tâm đến gia đình, vợ con, mặc dù đã được gia đình hai bên nội ngoại hòa giải nhiều lần và hai vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng cuộc sống có quá nhiều mâu thuẫn, không cùng quan điểm trong cuộc sống, không tôn trọng lẫn nhau nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến

nay không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên chị S làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngân Văn Q.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung Ngân Tuấn V - sinh ngày 22/7/2014. Hiện tại đang sống cùng với anh Q và ông bà nội, nếu ly hôn chị S có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh Ngân Văn Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Hà Thị Sang T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng chị S không nợ tổ chức, cá nhân nào và cũng không ai nợ vợ chồng chị .

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm anh Ngân Văn Q đều vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập nhiều lần nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hà Thị S. Cho chị Hà Thị S được ly hôn với anh Ngân Văn Q và chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; Về con chung: Giao con chung Ngân Tuấn V - sinh ngày 22/7/2014 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung của vợ chồng chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí chị S phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, bị đơn hiện cư trú tại Làng Y, xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Qua xác minh tình trạng hôn nhân của chị Hà Thị S và anh N văn Quí tại UBND xã M, huyện C cho biết, sau khi đăng ký kết hôn chị S và anh Q sinh sống

tại Làng yên, xã M, huyện C, vợ chồng chung sống một thời gian thì cùng nhau đi làm ăn xa, hiện tại anh Q không có mặt ở địa phương đi đâu chính quyền, địa phương không biết vì anh Q không khai báo cắt khẩu tạm trú, tạm vắng.Tại biên bản lấy lời khai bà Lô Thị L - Trú tại Làng Y, xã M, huyện C là mẹ đẻ của anh N văn Q cho biết, sau khi anh Q và chị S kết hôn thì sống tại gia đình bà L một thời gian rồi cùng nhau đi làm công nhân thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do tuổi trẻ không biết nhường nhịn nhau, gia đình cũng đã hòa giải nhiều lần nhưng chỉ được một thời gian ngắn lại xích mích, mâu thuẫn, hiện tại chị S về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, còn anh Q đi làm ăn xa thường xuyên gọi điện về cho bà L và thỉnh thoảng ngày lễ, tết anh Q có về nhà, còn anh Q làm việc gì, địa chỉ cụ thể thì bà L không biết, bà L cũng đã gọi điện thông báo cho anh Q biết về việc bà đã nhận các văn bản của Tòa án đến tống đạt cho anh Q và khuyên nhủ anh Q về giải quyết ly hôn nhưng anh Q không về.

Như vậy, bị đơn đã thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú mới. Theo quy định tại Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự thì được coi là cố tình che giấu địa chỉ nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tụng chung là phù hợp với hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn N văn Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh N văn Q theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Q không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét thấy chị Hà Thị S và anh Ngân Văn Q có đăng ký kết hôn vào ngày 02/01/2018, đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An, việc đăng ký kết hôn là tự nguyện, không vi phạm quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn theo quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị S và anh Ngân Văn Q là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị S, anh Q phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân với nhau từ năm 2019 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, như vậy chị S và anh Q đã vi phạm tình nghĩa vợ chồng.

Tại phiên tòa anh N văn Q vắng mặt không có ý kiến trình bày nhưng qua xác minh tại địa phương và gia đình cho biết: Quá trình kết hôn và chung sống vợ chồng chị S và anh Q xẩy ra nhiều mâu thuẫn và đã ly thân từ 2019 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, hiện tại anh Q không có mặt ở địa phương đi đâu chính quyền, địa phương không biết vì anh Q không khai báo cắt khẩu tạm trú, tạm vắng. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa Hà Thị S và anh N văn Q không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn cho chị Hà Thị S được ly hôn với anh N văn Quí.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung Ngân Tuấn V - sinh ngày 22/7/2014. Hiện tại đang sống cùng với ông bà nội, nếu ly hôn chị S có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh N văn Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Do hiện nay anh Q không có mặt ở địa phương, việc giao con cho anh Q nuôi dưỡng là không đảm bảo điều kiện về mọi mặt của con. Xét thấy nguyện vọng của chị S là chính đáng, cháu Ngân Tuấn V1 có nguyện vọng được sinh sống cùng với mẹ, cần sự chăm sóc nuôi dưỡng của người mẹ, để đảm bảo quyền lợi của con nên xét giao con chung cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi,trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con do chị S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Hà Thị S và anh Ngân Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Hà Thị S phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Hà Thị S.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị S được ly hôn với anh N văn Quí. Chị Hà Thị S và anh Ngân Văn Q chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao con chung Ngân Tuấn V1 - sinh ngày 22/7/2014 cho chị Hà Thị S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi, trưởng thành. Anh Ngân Văn Q có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con. Chị S cùng các thành viên

trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Hà Thị S phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp 300.000 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000530 ngày 28/11/2023.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NA;*
- *VKSND huyện Con Cuông;*
- *Chi cục THADS huyện Con Cuông;*
- *Nguyên đơn, bị đơn;*
- *UBND xã Môn Sơn;*
- *Lưu hồ sơ -VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Lữ Thị Dung